

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỮU LŨNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HS-ST

Ngày: 22-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trương Thị Khung;

Bà Hoàng Thị Bích Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2021, tại phòng xét xử số 01, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2021/TLST-HS ngày 20/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-HS ngày 03/11/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2021/QĐ-HSST ngày 16/11/2021, đối với bị cáo:

Âu Văn T (tên gọi khác: Không có); sinh ngày: 12/7/1986, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Âu Văn U (đã chết) và bà Hà Thị Đ, sinh năm 1947; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 13/8/2021 đến nay. Có mặt.

**- Bị hại:** Anh Nông Văn K, sinh năm: 1986 (đã chết).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại Nông Văn K:*

1. Anh Nông Văn P, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, không có lý do.

2. Bà Triệu Thị Đ, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn G, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, không có lý do.

**- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:** Ông Âu Văn Th, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Bà Hà Thị Đ, sinh năm 1947; Có mặt.

2. Anh Ngô Văn H, sinh năm 1990; Văng mặt, không có lý do.
3. Anh Lục Văn H, sinh năm 1974; Văng mặt, không có lý do.
4. Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1968, Văng mặt, không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/5/2021, anh Nông Văn K đến nhà Âu Văn T để chơi (có mang theo chai rượu khoảng 1,5 lít) và ăn cơm cùng Âu Văn T, bà Hà Thị Đ. Sau khi ăn cơm, uống rượu, anh Nông Văn K rủ Âu Văn T đi tìm quán uống nước, thấy anh K đã có biểu hiện say rượu nên T có bảo là không đi nữa; tuy nhiên do anh K vẫn muốn đi, nên Âu Văn T đã điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 12 X1-200.27 chở Nông Văn K đi từ nhà theo đường liên thôn C – thôn Ch, xã M ra thôn E, xã S rồi ra đường Quốc lộ 1A theo hướng Lạng Sơn - Hà Nội.

Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến Km 90+600 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn V, xã N, huyện H; Âu Văn T bị chệnh choáng không làm chủ được tay lái, đã đâm vào hộ lan bên phải đường, Nông Văn K ngồi sau bị văng ra khỏi xe và tử vong tại chỗ, Âu Văn T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện H.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 4208/21/GDPY ngày 06/5/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của Nông Văn K là đa chấn thương do tai nạn giao thông. Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 03/5/2021 đối với Âu Văn T, kết quả: 0,699 mg/l khí thở. Tại Phiếu chỉ định của Trung tâm Y tế huyện H xét nghiệm phát hiện rượu trong máu đối với Nông Văn K, kết quả xét nghiệm: Định lượng Ethanol (cồn) là 33,4 mmol/l.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn tại Km 90+600 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn V, xã N, huyện Hữu Lũng là đoạn đường thẳng không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường rải bê tông nhựa phẳng. Làn đường dành cho ô tô, xe máy bên phải hướng Lạng Sơn - Hà Nội rộng 3,45 m; làn đường dành cho xe ô tô, xe máy bên trái rộng 3,45 m được phân chia bằng vạch sơn nét đứt màu vàng rộng 0,15m; làn đường dành cho xe máy, xe đạp bên phải rộng 2,45 m; làn đường dành cho xe máy, xe đạp bên trái rộng 2,2 m được phân chia với làn đường dành cho xe ô tô, xe máy bằng vạch sơn liền nét màu trắng rộng 0,2m, trên mặt đường sát mép đường bên phải có nhiều bụi đất. Mốc hiện trường được xác định là điểm km 90+600 Quốc lộ 1A, mép đường bên phải hướng Lạng Sơn - Hà Nội làm chuẩn.

Các dấu vết do tai nạn để lại trên làn đường dành cho xe máy, xe đạp bên phải rộng 2,45 m và bề mặt lan can tôn sóng hướng Lạng Sơn - Hà Nội gồm: 01 vết in hằn trên lớp bụi đất trên mặt đường hướng Lạng Sơn - Hà Nội chệch hướng mép đường bên phải; 04 vết mài trượt (02 vết nằm trên bề mặt lan can tôn

sóng hướng Lạng Sơn - Hà Nội; 02 vết nằm trên mép đường làn đường dành cho xe máy, xe đạp bên phải); 02 vết cây trượt (01 vết nằm trên mép đường bên phải kết thúc tại giá đỡ chân phía sau bên trái xe mô tô Biển kiểm soát 12H1-200.27, 01 vết nằm trên lan can tôn sóng); Nông Văn K nằm ngửa trên lề đường đất, đỉnh đầu quay hướng bãi đất bên phải đường, đỉnh đầu cách mép đường bên phải 0,25 m; xe mô tô Biển kiểm soát 12X1-200.27 đổ trên mặt đường, sườn xe bên trái tiếp giáp với mặt đường, đầu xe quay hướng mép đường bên phải.

Kết quả khám nghiệm phương tiện ngày 04/5/2021 xác định: Các dấu vết trên xe mô tô Biển kiểm soát 12X1-200.27 là các dấu vết do tai nạn để lại tập trung chủ yếu ở phần đầu, thân xe bên trái; chấn bùn phía trước bên phải, giá đỡ chân phía trước bên phải xe. Tại Bản giám định kỹ thuật số 77/GĐKT-ĐK ngày 27/7/2021, của Công ty X tỉnh Lạng Sơn kết luận: Xe mô tô Biển kiểm soát 12X1-200.27 khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 24/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện H kết luận giá trị thiệt hại của xe mô tô do tai nạn gây ra là 850.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngay sau khi xảy ra sự việc, bị cáo cùng gia đình đã đến thăm hỏi, phúng viếng số tiền 5.000.000 đồng lo mai táng phí và thống nhất, thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại 25.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nông Văn P và bà Triệu Thị Đ xác nhận đã nhận đủ số tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Âu Văn T, ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Tại bản Cáo trạng số: 71/CT-VKS ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Âu Văn T về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét: Tuyên bố Âu Văn T phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng: Trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại bà Triệu Thị Đ 01 xe mô tô Biển kiểm soát 12X1 - 200.27, 01 Giấy phép lái xe, 01 bản photo đăng ký xe mô tô, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự; trả lại cho bị cáo Âu Văn T 01 Giấy phép lái xe. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình, làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nông Văn P, bà Triệu Thị Đ và những người làm chứng anh Ngô Văn H, anh Lục Văn H, ông Hoàng Văn M đều vắng mặt, không có lý do. Hồ sơ thể hiện những người này đã có lời khai, lời trình bày được thu thập hợp pháp và không có yêu cầu bồi thường dân sự; Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, tử thi, khám nghiệm phương tiện, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; có đủ cơ sở để xác định:

[4] Bị cáo đã được cấp giấy phép lái xe hạng A1; ngày 03/5/2021, sau khi bị cáo ăn cơm uống rượu cùng Nông Văn K tại nhà mình, đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, Âu Văn T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 12X1-200.27 chở Nông Văn K đi đến Km 90+600 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, do không chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ, cụ thể cả hai không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe trong tình trạng trạng đã uống rượu nên xe mô tô do Âu Văn T điều khiển đã tự đâm vào hộ lan bên phải đường hướng Lạng Sơn - Hà Nội, Nông Văn K bị văng ra khỏi xe và tử vong tại chỗ, Âu Văn T bị thương được đưa đi cấp cứu, xe mô tô bị hư hỏng, thiệt hại 850.000 đồng. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Âu Văn T là 0,699 mg/l khí thở.

[5] Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 5 Điều 4, khoản 8 điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, cụ thể: “Điều 4. Nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ:

*... 5. Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ.*

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm:

... 8. Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn. Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.

Điều 9. Quy tắc chung:

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường phân đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

[6] Hành vi của Âu Văn T không chấp hành các quy định khi tham gia giao thông, điều khiển phương tiện tự gây tai nạn, để lại hậu quả rất nghiêm trọng, làm 01 người chết, ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông và tính mạng của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; mặc dù đã có sử dụng rượu, nồng độ cồn trong máu 0,699 mg/l khí thở vượt cao (gần gấp ba lần) theo quy định pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp điều khiển xe mô tô gây tai nạn một cách đáng tiếc, trong khi đoạn đường xảy ra tai nạn là đường thẳng, không bị khuất tầm nhìn, mặt đường bằng phẳng; xe mô tô khi xảy ra tai nạn đầy đủ các hệ thống an toàn. Hơn nữa, cả bị cáo và bị hại đều không đội mũ bảo hiểm, cố ý chọn đi đường tắt để tránh lực lượng chức năng kiểm soát, như vậy, lỗi hoàn toàn thuộc ý thức chủ quan của bị cáo.

[7] Hành vi nguy hiểm của bị cáo đã xâm phạm an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả rất nghiêm trọng làm cho Nông Văn K chết do đa chấn thương, gây thiệt hại về tài sản với giá trị 850.000 đồng và làm chính bản thân bị cáo bị thương. Từ các phân tích nêu trên đảm bảo căn cứ xác định, hành vi của bị cáo đã cấu thành Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[8] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[9] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn, hối cải; bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện thăm hỏi, bồi thường khắc phục kịp thời toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mẹ đẻ của Âu Văn T là bà Hà Thị Đ có Giấy khen và kỷ niệm chương vì sự nghiệp chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi Việt Nam nên bị can được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[12] Về hình phạt chính: trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự, mặc dù đã được mẹ là bà Hà Thị Đ can ngăn nhưng bị cáo vẫn cố ý điều khiển phương tiện tham gia giao thông gây tai nạn với hậu quả rất nghiêm trọng làm một người chết, để lại cho gia đình bị hại sự tang thương, mất mát không gì có thể bù đắp, nên cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, đó là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian ngắn nhất định đủ để bị cáo học tập, cải tạo và đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Trên cơ sở xem xét sự thành khẩn, bị cáo là lao động chính nuôi mẹ già và có 04 tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xét xử mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố, cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng.

[13] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm, tuy nhiên bị cáo là lao động tự do, không làm nghề liên quan nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm lái xe mô tô đối với Âu Văn T.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, gia đình Âu Văn T đã đến thăm hỏi, hỗ trợ gia đình bị hại 5.000.000 đồng mai táng phí và thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại bà Triệu Thị Đ, ông Nông Văn P có đơn xác nhận đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm chi phí nào khác nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận là tự nguyện theo quy định của Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản đối với chiếc xe mô tô bị hư hỏng sau tai nạn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[15] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại bà Triệu Thị Đ xe mô tô của anh Nông Văn K và toàn bộ giấy tờ kèm theo; trả lại cho Âu Văn T 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AQ 405563.

[16] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[17] Đề nghị giảm nhẹ hình phạt trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc trong quá trình nghị án.

[18] Đề nghị luận tội và các căn cứ áp dụng, xử lý các vấn đề liên quan của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với các nhận định nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51; các Điều 38, 46, 48, 50 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 điều 136, các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

### **1. Tội danh.**

Tuyên bố bị cáo Âu Văn T phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

### **2. Hình phạt.**

Xử phạt bị cáo Âu Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/8/2021

### **3. Về trách nhiệm dân sự.**

Công nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa các đương sự về việc bị cáo Âu Văn T có nghĩa vụ, trách nhiệm bồi thiệt hại tính mạng bị xâm phạm cho bị hại anh Nông Văn K (đã chết) có người đại diện hợp pháp là bà Triệu Thị Đ, anh Nông Văn P tổng số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng); xác nhận Âu Văn T đã thi hành, giao nhận đủ số tiền.

### **4. Xử lý vật chứng.**

- Trả lại cho anh Nông Văn K (đã chết) có người đại diện hợp pháp là bà Triệu Thị Đ 01 xe mô tô Biển kiểm soát 12X1 - 200.27 nhãn hiệu HONDA màu sơn đỏ - đen, hiện đang trong tình trạng hư hỏng sau tai nạn, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AR 441558, 01 bản phô tô đăng ký xe mô tô số 017910 mang tên Nông Văn K và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô số 200706631.

- Trả lại cho bị cáo Âu Văn T 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AQ 405563 mang tên Âu Văn T cấp ngày 08/12/2020.

*(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/10/2021).*

**4. Án phí:** Buộc bị cáo Âu Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết công khai bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Cường**



**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Cường**